TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoàn - Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Quách Văn Toản - Nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Quách Duy **H**; sinh ngày 03 tháng 3 năm 2004; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **S**, xã **NGL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Duy **V**; con bà: Phạm Thị **H**; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2021 đến ngày 29/5/2021, hiện được giao cho người đại diện giám sát kể từ ngày 29/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Quách Duy **V**; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn **S**, xã **NGL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Là bố của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thu **V**, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Hoàng Thị **TA**; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Khu phố **M** (**QT**), thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Cháu Phạm Thị **T**; sinh ngày: 21/8/2005; nơi cư trú: Thôn **RD**, xã **QT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Lan **A**; sinh năm: 1996; HKTT: Khu phố **MR**, thị trấn **YC**, huyện **NX**, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Khu phố **HS**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

4. Chị Lê Thị **TN**; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Khu phố **XS**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Phạm Thị **T:*** Chị Phạm Thị **M**; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn **RD**, xã **QT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Là chị gái của bị hại. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **V TA**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn **N**, xã **NGL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Công **H**; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn **HL**, xã **QT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

+ *Đại diện Trường Trung học phổ thông Bắc Sơn:* Ông Bùi Văn **TB** – Giáo viên – Bí thư đoàn trường. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 20/5/2021, Quách Duy **H** điều khiển xe môtô BKS: 36B3-228.12 (**H** dùng khẩu trang y tế để che đi biển kiểm soát xe môtô) đi từ nhà mình đến ngã ba thôn Hợp Lộc, xã **QT**, huyện **NL** thì nhìn thấy phía trước ngược chiều có một người phụ nữ (đó là chị Lê Thị **TN**) đang ngồi ở trên xe môtô bên đường. Thấy chị Thuận đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động, nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. **H** quay đầu xe và điều khiển xe môtô của mình áp sát chị Thuận và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên tay chị **TN** rồi tăng ga bỏ chạy. Khi không thấy có người truy đuổi **H** đi đến đoạn đường vắng dừng xe tháo sim điện thoại vứt đi, tắt nguồn điện thoại và mang về nhà mình ở thôn **S**, xã **NGL**, huyện **NL** cất giấu.

Sau khi xảy ra vụ việc, chị Thuận đến Công an huyện **NL** trình báo sự việc. Đến 16 giờ cùng ngày Công an huyện **NL** xác định được **H** là người thực hiện vụ cướp giật trên nên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **H**. Thu giữ được :

+ 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Thị **TA** ở trên giường trong phòng ngủ của **H**;

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thị **TA** trên giường trong phòng ngủ của **H**;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có ốp lưng nhựa màu hồng, thu giữ ở bể nước sinh hoạt của gia đình **H**;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, thu giữ tại bể nước sinh hoạt của gia đình **H.**

+ 01 (một) xe môtô BKS: 36B3-228.12, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng.

Ngoài ra, **H** còn thực hiện ba vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện **NL**. Khi thực hiện các vụ cướp giật **H** đều dùng khẩu trang y tế để che đi biển kiểm soát xe môtô. Cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, **H** điều khiển xe môtô BKS: 36B3-228.12 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện **CT** đi huyện **NL**. Khi đi đến thôn **RD**, xã **QT**, huyện **NL**, **H** nhìn thấy chị Hoàng Thị **TA**, sinh năm 1974, ở khu phố 1, thị trấn **NL**, huyện **NL** đang điều khiển xe môtô phía trước cùng chiều, ở gác baga giữa xe có để một túi sách màu đỏ. Thấy vậy, **H** điều khiển xe môtô áp sát xe môtô của chị **TA** đang điều khiển, dùng tay phải giật túi sách của chị **TA** để vào gác baga xe của **H** rồi tăng ga bỏ chạy, chị **TA** đuổi theo và có tri hô mọi người xung quanh giúp đỡ nhưng không kịp. Khi thấy không có ai đuổi theo, **H** điều khiển xe đến khu vực hồ nước thuộc thôn 6, xã **NGL**, huyện **NL** dừng lại để kiểm tra thấy trong túi sách số tiền 2.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu xanh; 01 thẻ ATM và 01 căn cước công dân đều mang tên Hoàng Thị **TA**. Toàn bộ tài sản trên **H** lấy mang về nhà cất giấu, còn chiếc túi sách **H** ném luôn xuống hồ nước. Đến ngày 10/5/2021, **H** mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 đến cửa hàng điện thoại di động Anh Hạnh ở thôn 5, xã **NGL**, huyện **NL** để đổi điện thoại. Tại đây **H** nói dối anh **V TA** là chủ cửa hàng là chiếc điện thoại trên được chị gái cho muốn bán để đổi lấy điện thoại đời cao hơn. Anh **A** tin tưởng và đồng ý cho đổi và **H** phải phụ thêm số tiền 1.600.000đ để lấy điện thoại Iphone 6S Plus. Sau đó vài ngày **H** lại mang chiếc điện thoại Iphone 6S Plus bán lại cho anh Anh được 2.000.000đ. Số tiền này **H** buộc vào túi nilong rồi ném xuống hồ nước ở thôn 6, xã **NGL**, huyện **NL**.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2021, **H** điều khiển xe môtô BKS: 36B3-228.12 đi theo đường liên xã hướng từ xã **QT** đi xã **NGL**, huyện **NL**. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Lưu Phúc, xã **QT**, huyện **NL**, **H** nhìn thấy cháu Phạm Thị **T**, sinh ngày 21/8/2005, ở thôn **RD**, xã **QT**, huyện **NL** đang điều khiển xe đạp trên tay cầm theo chiếc điện thoại bật đèn để c**H** sáng. Thấy vậy, **H** điều khiển xe môtô của mình áp sát xe đạp của cháu **T** rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại từ tay cháu **T** và tăng ga bỏ chạy. Sau đó, **H** mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được về nhà mình cất giấu. Đến sáng ngày 19/5/2021, **H** mang ra cửa hàng điện thoại của anh **V TA** để bán. Tại đây **H** nói chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sansung J7 đó **H** vừa mua của một người em với giá 20.000đ, nay **H** muốn bán. Anh **A** tin tưởng đồng ý mua với giá 70.000đ. Số tiền trên **H** dùng tiêu sài cá nhân hết.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2021, **H** điều khiển xe môtô BKS: 36B3-228.12 đi trên đường quốc lộ 15A. Khi điều khiển xe môtô để quay về nhà theo hướng huyện **NL** đi huyện **CT**, đến địa phận phố **LL**, thị trấn **NL**, huyện **NL** thì **H** nhìn thấy chị Lê Thị **LA**, ở khu phố **HS**, thị trấn **NL**, huyện **NL** đang ngồi trên xe môtô ở trước cửa quán vịt quay trên tay cầm và sử dụng điện thoại di động Iphone XS màu vàng. Thấy vậy, **H** điều khiển xe đi chậm lại, áp sát vị trí ngồi của chị **LA**h, dùng tay trái giật chiếc điện thoại từ tay chị **LA**h rồi tăng ga bỏ chạy. Sau

đó, **H** mang chiếc điện thoại trên về nhà tắt nguồn và cất giấu ở bể nước sinh hoạt gia đình **H**.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.450.000đ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 500.000đ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, vỏ màu vàng, dung lượng bộ nhớ 64GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 7.150.000đ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu xanh, dung lượng bộ nhớ 256GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 21.000.000đ;

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 31.100.000đ (Ba mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSNL ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Duy **H** về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS để xử phạt Quách Duy **H** mức án 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Hoàng Thị **TA**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị **TH**, các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Anh **V TA** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại điện thoại nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 20/5/2021, bị cáo điều khiển xe môtô (bị cáo dùng khẩu trang y tế che đi biển kiểm soát xe môtô) đi từ nhà mình đến ngã ba thôn **HL**, xã **QT**, huyện **NL** thì nhìn thấy phía trước ngược chiều có một người phụ nữ đang ngồi ở trên xe môtô bên đường, đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động, nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Bị cáo quay đầu xe và điều khiển xe môtô của mình áp sát người phụ nữ và

dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên tay rồi tăng ga bỏ chạy. Khi không thấy có người truy đuổi, bị cáo đi đến đoạn đường vắng dừng xe lại tháo sim điện thoại vứt đi rồi tắt nguồn điện thoại và mang về nhà mình cất giấu.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện ba vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện **NL**. Khi thực hiện các vụ cướp giật bị cáo đều dùng khẩu trang y tế để che đi biển kiểm soát xe môtô. Cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, bị cáo điều khiển xe môtô đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện **CT** đi huyện **NL**. Khi đi đến xã **QT**, huyện **NL**, bị cáo nhìn thấy một người phụ nữ đang điều khiển xe môtô đi phía trước cùng chiều, ở gác baga giữa xe có để một túi sách màu đỏ. Thấy vậy, bị cáo điều khiển xe môtô áp sát xe môtô của người phụ nữ đó, dùng tay phải giật túi sách rồi tăng ga bỏ chạy. Khi thấy không có ai đuổi theo, bị cáo điều khiển xe đến khu vực hồ nước thuộc thôn 6, xã **NGL**, huyện **NL** dừng lại để kiểm tra lấy tài sản trong túi sách, còn chiếc túi sách bị cáo ném luôn xuống hồ nước. Đến ngày 10/5/2021, bị cáo mang chiếc điện thoại di động đến cửa hàng Anh **H** để đổi điện thoại. Bị cáo phụ thêm số tiền 1.600.000đ để lấy điện thoại Iphone 6S Plus. Sau đó vài ngày bị cáo lại mang chiếc điện thoại Iphone 6S Plus bán lại cho anh **A** được 2.000.000đ. Do lo sợ, bị cáo buộc số tiền trên vào túi nilong rồi ném xuống hồ nước ở thôn 6, xã **NGL**, huyện **NL**.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2021, bị cáo điều khiển xe môtô đi theo đường liên xã hướng từ xã **QT** đi xã **NGL**, huyện **NL**. Khi đi đến khu vực thuộc thôn **LP**, xã **QT**, huyện **NL**, bị cáo nhìn thấy một em gái đang điều khiển xe đạp trên tay cầm theo chiếc điện thoại bật đèn để chiếu sáng. Thấy vậy, bị cáo điều khiển xe môtô của mình áp sát xe đạp rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại từ tay cháu gái và tăng ga bỏ chạy. Sau đó, bị cáo mang chiếc điện thoại về nhà mình cất giấu. Đến sáng ngày 19/5/2021, bị cáo mang ra cửa hàng điện thoại của anh **V TA** bán với giá 70.000đ.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2021, bị cáo điều khiển xe môtô đi trên đường quốc lộ 15A, điều khiển xe môtô để quay về nhà, đến địa phận thị trấn **NL**, huyện **NL** thì bị cáo nhìn thấy một người phụ nữ đang ngồi trên xe môtô ở trước cửa quán vịt quay trên tay cầm và sử dụng điện thoại. Thấy vậy, bị cáo điều khiển xe đi chậm lại, áp sát vị trí ngồi của người phụ nữ đó, dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, bị cáo mang chiếc điện thoại trên về nhà tắt nguồn và cất giấu ở bể nước sinh hoạt của gia đình.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Hoàng Thị **TA**, cháu Phạm Thị **TH**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị **TN**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **V TA** và người làm chứng anh Nguyễn Công **H** thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Hoàng Thị **TA**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị **TH**, các chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc túi sách màu đỏ của chị **TA** do có giá trị không đáng kể và chiếc sim điện thoại của chị Thuận, chị đã làm lại mà không mất phí gì nên các chị không có yêu cầu gì.

Cháu Phạm Thị **T** đã được nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh **V TA** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại điện thoại.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, là học sinh đang đi học, trong thời gian học tập luôn chấp hành tốt các quy định của nhà trường, được bạn bè, thầy cô quý mến, để xử phạt bị cáo mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của Trường Trung học phổ thông **BS**: Bị cáo đang học lớp 12A1 là lớp chọn của trường. Trong thời gian học tại nhà trường, bị cáo có lực học trung bình khá, hạnh kiểm khá, tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, không thấy bị cáo có biểu hiện gì khác lạ so với bạn bè. Nhà trường cũng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập tại nhà trường. Nhà trường xét thấy bị cáo vẫn có thể sửa chữa lỗi lầm của mình.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong các ngày 09/5/2021, ngày 18/5/2021, ngày 19/5/2021 và ngày 20/5/2021, Quách Duy **H** sử dụng xe môtô làm phương tiện để thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản của chị Hoàng Thị **TA**, cháu Phạm Thị **T**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị **TN** trên địa bàn huyện **NL**, khi các bị hại đang điều khiển xe môtô, xe đạp tham gia giao thông trên đường. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là: 33.100.000đ (Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, trong các bị hại bị cướp giật, có cháu Phạm Thị **T**, khi xảy ra vụ việc cháu mới 15 tuổi 08 tháng 27 ngày. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bộc phát, vì ham chơi game, đua đòi theo bạn bè nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, là học sinh đang đi học, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đi học, sửa chửa sai phạm và thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với chính sách của nhà nước áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Hoàng Thị **TA**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị Thuận, các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Anh **V TA** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại điện thoại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Thị **TA**; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thị **TA**; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, vỏ màu vàng, có ốp lưng nhựa màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe môtô BKS: 36B3-228.12, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng của chị Phạm Thị **H**. Sau khi định giá tài sản trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Hoàng Thị **TA**, cháu Phạm Thị **T**, chị Lê Thị **LA**h, chị Lê Thị **TN** là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe môtô BKS: 36B3-228.12, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xác định khi bị cáo lấy xe không hỏi ý kiến của ông **V** là bố bị cáo (chị **H** đã uỷ quyền lại cho ông **V**), ông **V** không biết việc bị cáo sử dụng xe môtô làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Quách Duy **V** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc túi sách màu đỏ, điện thoại Samsung A9 của chị Hoàng Thị **TA** và sim điện thoại của chị Lê Thị **TN**. Bị cáo đã lấy tài sản bên trong túi còn túi sách thì bị cáo ném xuống hồ nước thuộc thôn **S**, xã **NGL**, huyện **NL**; chiếc sim điện thoại bị cáo vứt bên vệ đường, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 sau khi bị cáo bán cho anh **V TA** thì anh **A** đã bán cho một người khách không

rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm các đồ vật trên nhưng không thu giữ được.

[7] Đối với hành vi của anh **V TA**, là người đã mua lại điện thoại di động mà bị cáo cướp giật được, khi trao đổi mua bán anh **A** không biết tài sản bị cáo bán cho mình là tài sản cướp giật. Do vậy, hành vi của anh **A** không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với chiếc túi sách màu đỏ của chị **TA** do có giá trị không đáng kể và chiếc sim điện thoại của chị Thuận, chị đã làm lại mà không mất phí gì nên các chị không có yêu cầu gì, Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc k**H** nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Duy **H** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Quách Duy **H** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quách Duy **H** cho Ủy ban nhân dân xã **NGL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Quách Duy **H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Quách Duy **H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, ông **V** có quyền kháng cáo bản án này, bà **V** có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, chị **M** có quyền kháng cáo bản án này, anh Anh có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- CQĐT CA huyện **NL**;
- CQTHAHS CA huyện **NL**;
- VKSND huyện **NL**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn Toản **Phạm Đức Hoàn** **Nguyễn Thanh Tân**